

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung  
lĩnh vực Tần số vô tuyến điện thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-BKHCHN ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và được thay thế lĩnh vực Tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 129/TTr-SKHCHN ngày 24 tháng 4 năm 2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục 16 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Tần số vô tuyến điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Phụ lục danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành theo Quyết định số 2168/QĐ-BKHHCN ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 3.** Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai trên Trang thông tin điện tử của đơn vị và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật nội dung các thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện cấu hình, cập nhật các nội dung, quy trình thực hiện thủ tục hành chính được công bố trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (BTP);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KGVX, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trường Sơn**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

<b>Stt</b>	<b>Mã TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung</b>	<b>Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung</b>
1	2.002777	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ
2	2.002778	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ
3	2.002775	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ
4	2.002779	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ
5	2.002781	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ
6	2.002782	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ
7	2.002776	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ
8	2.002787	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ

<b>Stt</b>	<b>Mã TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung</b>	<b>Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung</b>
9	2.002783	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ
10	2.002784	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ
11	2.002785	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ
12	2.002786	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ
13	2.002788	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ
14	2.002789	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ
15	2.002780	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ
16	2.002790	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ